

Số: 72/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa:

\* Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn S**, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Xóm K, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

\* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm K, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Phạm Văn S** và bà **Nguyễn Thị H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Văn S** và bà **Nguyễn Thị H** thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Các đương sự xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là Phạm Thị L, sinh ngày 29/11/2000 đã thành niên, đủ 18 tuổi. Cháu khoẻ mạnh và phát triển bình thường.

\* **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về vay nợ chung:** Không có.

\* **Về án phí:** Ông Phạm Văn S tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Phạm Văn S đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai **thu số 0001058**, ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn S 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01);
- VKSND khu vực 4 - Thái Nguyên (02);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (01);
- UBND xã Bình Yên (ĐKKH năm 1999 tại UBND xã Thanh Định) (01);
- UBND xã Phú Đình (01);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lan Anh**